

Số /2021/BKS

Quảng Ngãi, Ngày 28 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

Kính thưa: THƯA CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lilama 45.3;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Lilama 45.3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định Việt Nam (AVA) ngày 12/03/2021. Và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu có liên quan đến quá trình hoạt động SXKD năm 2020 của Công ty.

Về đánh giá kết quả các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2020: Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2020 của HĐQT và báo cáo của Tổng giám đốc về các mặt hoạt động: sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, công tác tài chính và các công tác khác...

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA 45.3 tình hình hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2020 và kế hoạch năm 2021 với nội dung chính như sau:

I. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.

Trong năm 2020 Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, triển khai công tác kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty cụ thể như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; xem xét việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2019: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính, kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính quý, 06 tháng và năm 2020, thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Giám sát việc thực hiện công tác công bố thông tin theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của các thông tin công bố để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

- Tình hình chi trả thù lao cho Ban kiểm soát năm 2020.

*** Một số hoạt động cụ thể của Ban kiểm soát:**

- Tham dự đầy đủ theo giấy mời của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3,

- Ngày 17/03/2020: Ban kiểm soát họp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc để đánh giá việc quản lý và điều hành công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP; kiểm tra công tác xây dựng và ban hành các quy chế nội bộ của Công ty; Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2019 đã được soát xét, kế hoạch công tác năm 2020 của Ban kiểm soát.

- Ngày 28/04/2020: Ban kiểm soát họp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc kiểm tra đánh giá việc quản lý và điều hành công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD Quý I năm 2020, kiểm tra tính chính xác, trung thực của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ, sổ kế toán và Báo cáo tài chính Quý I năm 2020; kế hoạch kiểm soát Quý II năm 2020.

- Ngày 13/08/2020: Ban kiểm soát họp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc để đánh giá việc quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD 06 tháng năm 2020, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP; kiểm tra công tác xây dựng và ban hành các quy chế nội bộ của Công ty; Kiểm tra Báo cáo tài chính 06 tháng năm 2020 đã được soát xét; Giám sát việc công bố thông tin theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của các thông tin công bố để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông; tình hình chi trả thù lao cho Ban kiểm soát 06 tháng đầu năm 2020.

- Ngày 25/10/2020: Ban kiểm soát họp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc để kiểm tra đánh giá quản lý, điều hành trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD Quý III năm 2020, lũy kế thực hiện 09 tháng đầu năm 2020; Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP; Kiểm tra công tác xây dựng và ban hành các quy chế nội bộ của Công ty; Kiểm tra Báo cáo tài chính Quý III năm 2020; kế hoạch công tác Quý IV năm 2020 của Ban kiểm soát.

- Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát đã thường xuyên liên lạc, trao đổi nắm bắt tình hình hoặc trực tiếp đi kiểm kê tài sản tại công trường, kịp thời chấn chỉnh công tác theo dõi kiểm kê và hạch toán kế toán.

II. Nhận xét đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD, đầu tư phát triển năm 2020 và thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông, HĐQT

1, Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020:

a, Các chỉ tiêu SXKD năm 2020:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	TH năm 2020	Tỷ lệ %	
					TH 2020 so với KH	TH 2020 so với TH 2019
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	220.550	506.861	229,8	230,4
2.	Doanh thu	Tr.đồng	200.500	500.120	249,4	259,1
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	890	231	25,9	225,7
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	890	231	25,9	225,7
5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	(25.543)	(26.202)		99,1
6.	Tỷ suất lợi nhuận / vốn	%	2,54	0,66		

7.	Tỷ suất lợi nhuận / DT	%	0,44	0,05		
8.	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.674	18.677	399,6	666,9
9.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	58.145	24.841	42,7	97,2
10.	Lao động bình quân	Người	485	194	40,0	89,8
11.	Thu nhập BQ/tháng	1.000đ	9,991	10.671	106,8	108,2
12.	Chia cổ tức	%	0	0		

b, Kiểm tra tình hình thực hiện Dự án đầu tư năm 2020:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Tổng giá trị dự án	KH năm 2020	TH 2020	TH so với KH 2020 (%)	Ghi chú
1.	DADT phương tiện thiết bị thi công	16.232	0	109		
	Tổng cộng	16.232	0	109		

Năm 2020, Công ty không xây dựng kế hoạch mua sắm đầu tư, tuy nhiên trong năm có mua 02 máy hàn MIG 500, giá trị 109 triệu đồng đáp ứng công tác thi công dự án chống ngập thành phố Hồ Chí Minh.

c, Công tác thu hồi công nợ:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	TH 2020	TH/KH 2020 (%)
1.	Các CT đã thi công xong đã QT xong	41.880	21.780	52,0
2.	CT tạm dừng thi công & chờ QT	32.197	11.882	36,9
3.	CT đang thi công	228.775	443.102	193,7
4.	Các khoản thu khác	1.738	2.043	117,5
	Tổng cộng	304.592	487.623	160,1

Tổng giá trị thu hồi vốn trong năm 2020 với giá trị là: 487,6 tỷ đồng vượt 60,1% so với kế hoạch năm, nguồn tiền thu về trong năm chủ yếu từ dự án chống ngập TP Hồ Chí Minh, công nợ tồn đọng một số công trình chưa thu hồi được bao gồm: NM Gang thép Thái Nguyên: 34,5 tỷ đồng, Công ty Đức Long Gia Lai: 31,4 tỷ đồng và một số công trình khác đang chiếm tỷ trọng lớn trên tổng nợ phải thu khách hàng.

d, Công tác thực hiện đơn giá tiền lương và tổng quỹ lương công ty.

Qua kiểm tra việc hạch toán chi phí tiền lương năm 2020 so với doanh thu, Ban kiểm soát nhận thấy như sau:

- + Tổng quỹ lương thực hiện năm 2020: 24.841.028.554 đồng, trong đó:
 - Quỹ lương trong đơn giá: 24.648.335.317 đồng
 - Quỹ lương ngoài đơn giá: 192.693.237 đồng

Tổng quỹ lương tính theo doanh thu thực tế và đơn giá được duyệt: 86.505.893.684 đồng (500.120.430.751đ x 290/1000), như vậy tổng quỹ tiền lương sử dụng thực tế không vượt so với quỹ lương được duyệt.

Nhân xét, đánh giá:

Căn cứ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, Ban kiểm soát có nhận xét về một số vấn đề sau:

- Trong năm 2020, Công ty cổ phần Lilama 45.3 đã hoàn thành một số chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, nhưng hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp, doanh thu tăng trưởng hơn gấp hai lần so với kế hoạch năm 2020 và thực hiện năm 2019, nhưng các khoản chi phí không giảm, nhất là chi phí lãi vay, công tác thu hồi nợ tồn đọng chưa cải thiện, còn tiềm ẩn nhiều rủi ro về dòng tiền dẫn tới có nợ quá hạn tại Ngân hàng, áp lực nộp tiền ngân sách và BHXH ngày càng lớn, có những thời điểm chưa phát lương kịp thời cho người lao động.

- Lợi nhuận hàng năm thấp kéo theo việc khắc phục lỗ năm 2018 rất khó khăn với thời gian kéo dài ảnh hưởng đến các chỉ tiêu tài chính, không thể chi trả cổ tức cho các cổ đông và tham gia đấu thầu các dự án mới.

- Với mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn, nhưng các khoản nợ phải thu, nợ phải trả và chi phí SXKD dở dang cuối kỳ còn cao, tài chính tiềm ẩn nhiều rủi ro, dẫn tới lợi nhuận thấp, sự tăng trưởng không bền vững.

- Căn cứ đơn giá đã phê duyệt, Tổng quỹ lương thực tế không vượt so với so với quỹ lương được duyệt (theo Nghị quyết số 28/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020).

- Việc thực hiện đăng ký và đóng BHXH cho CBCNV- Người lao động trong Công ty: công nợ một số công trình còn tồn đọng giá trị lớn khó thu hồi dẫn đến việc nộp BHXH chưa kịp thời ảnh hưởng đến chế độ chính sách của người lao động.

III. Kiểm tra đánh giá Báo cáo tài chính năm 2020.

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 215/BCKT-TC/AVA ngày 12/03/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam, Ban kiểm soát đã thẩm định về báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2020 như sau:

1, Bảng cân đối kế toán:

ĐVT:VN đồng

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2020	Số liệu tại 31/12/2019	Tăng, giảm (20-19)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	350,239,496,527	552,841,289,168	(202,601,792,641)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	7,596,623,304	9,192,725,957	(1,596,102,653)
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	184,321,802,501	269,876,987,259	(85,555,184,758)
Trong đó : Nợ phải thu khách hàng	165,371,708,015	261,238,852,923	(95,867,144,908)
4. Hàng tồn kho	158,321,070,722	273,771,575,952	(115,450,505,230)
5. Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	43,321,565,169	52,884,585,785	(9,563,020,616)
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	1,322,015,000	(1,322,015,000)
2. Tài sản cố định	20,738,803,168	23,938,339,984	(3,199,536,816)
- Tài sản cố định hữu hình	20,738,803,168	18,507,177,753	2,231,625,415

+ Nguyên Giá	77,263,645,885	72,644,147,380	4,619,498,505
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(56,524,842,717)	(54,136,969,627)	(2,387,873,090)
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55.000.000)	(55.000.000)	-
- Tài sản cố định thuê tài chính	-	5,431,162,231	(5,431,162,231)
+ Nguyên Giá	-	8,135,177,801	(8,135,177,801)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	-	(2,704,015,570)	2,704,015,570
4. Tài sản dở dang dài hạn		-	
5. Đầu tư tài chính dài hạn	20.698.000.000	25.600.000.000	(4.902.000.000)
6. Tài sản dài hạn khác	1,884,762,001	2,024,230,801	(139,468,800)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	393,561,061,696	605,725,874,953	(212,164,813,257)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	345,398,103,675	557,793,753,156	(212,395,649,481)
1. Nợ ngắn hạn	345,398,103,675	557,793,753,156	(212,395,649,481)
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	48,162,958,021	47,932,121,797	230,836,224
1. Vốn chủ sở hữu	48,162,958,021	47,932,121,797	230,836,224
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35,000,000,000	35,000,000,000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4,277,672,000	4,277,672,000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	33,000,546,177	33,000,546,177	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2,087,212,068	2,087,212,068	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(26,202,472,224)	(26,433,308,448)	230,836,224
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	393,561,061,696	605,725,874,953	(212,164,813,257)

*** Tình hình tài sản:**

- Tổng tài sản cuối kỳ so với đầu năm giảm 212,2 tỷ đồng, giảm 35,0% chủ yếu giảm tài sản lưu động cụ thể là: các khoản phải thu ngắn hạn giảm 85,5 tỷ đồng, giảm 53,2% so với đầu kỳ (chủ yếu giảm nợ phải thu khách hàng 95,8 tỷ đồng); chi phí SXKD dở dang cuối kỳ giảm 115,4 tỷ đồng, giảm 42,2% so với đầu kỳ do trong kỳ đã kết chuyển giá vốn và doanh thu chủ yếu là dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh. Việc bù giá cho dự án Hangar A75 và quyết toán công trình gang thép Thái Nguyên vẫn chưa thực hiện được còn nằm ở chi phí SXKD dở dang cuối kỳ.

- Tài sản dài hạn giảm 9,5 tỷ đồng do trong kỳ thực hiện mua sắm tài sản cố định giá trị thấp, chủ yếu giảm do trích khấu hao TSCĐ và giảm giá trị đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn 500.000CP tương ứng giá trị 4,9 tỷ đồng.

- Trong kỳ Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi: Nhà máy thủy điện Trà Xom: 2.490 triệu đồng và Nhà máy đường An Khê: 294 triệu đồng.

- Nợ phải thu khách hàng và hàng tồn kho (342,6 tỷđ/393,6 tỷđ) chiếm 87,1% chiếm tỷ trọng lớn trên tổng tài sản của Công ty.

*** Tình hình công nợ phải trả và nguồn vốn:**

- Tổng nguồn vốn giảm 212,4 tỷ đồng chủ yếu do: nợ phải trả giảm 212,4 tỷ đồng giảm 30,1%, chủ yếu giảm chi tiêu người mua trả tiền trước 159,6 tỷ đồng, giảm 92,7%, chi phí phải trả ngắn hạn giảm 3,5 tỷ đồng, phải trả nội bộ ngắn hạn giảm 5,7 tỷ đồng, vay và nợ thuê tài chính giảm 66,2 tỷ đồng so với đầu kỳ.

- Vốn chủ sở hữu tăng 230,8 triệu đồng, tăng 0,5% so với đầu kỳ, giảm lỗ lũy kế còn 26,2 tỷ đồng.

- Hệ số nợ phải trả bằng 7,1 lần vốn chủ sở hữu, nợ vay ngắn, dài hạn các tổ chức tín dụng và Tổng công ty là: 121,9 tỷ đồng bằng 3,5 lần vốn điều lệ.

2, Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2020	TH năm 2019	TH2020/TH2019 (%)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	500,120,430,751	193,049,176,853	259.1%
2. Giá vốn hàng bán	472,072,228,134	169,947,985,184	277.8%
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	28,048,202,617	23,101,191,669	121.4%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	122,487,578	65,157,025	188.0%
5. Chi phí tài chính	21,094,810,582	16,195,207,295	130.3%
- Trong đó: Lãi vay phải trả	20,652,237,287	15,816,128,729	130.6%
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,724,091,570	7,394,037,413	90.9%
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	351,788,043	(422,896,014)	(83.2)%
8. Thu nhập khác	279,779,604	626,443,000	44.7%
9. Chi phí khác	400,731,423	101,271,663	395.7%
10. Lợi nhuận khác	(120,951,819)	525,171,337	(23.0)%
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	230,836,224	102,275,323	225.7%
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	230,836,224	102,275,323	225.7%
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	66	29	227.6%

Các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 cho thấy tình hình tài chính tiếp tục khó khăn, mặc dù doanh thu tăng trưởng gấp 2,5 so với doanh thu năm 2019, nhưng các khoản chi phí không giảm, trong đó chi phí lãi vay vượt 30,3% so với năm 2019, nên lợi nhuận trước thuế và sau thuế thấp chỉ đạt 0,05% so với doanh thu thực hiện và đạt 0,66% so với vốn điều lệ.

3, Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2019
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		11,01	8,73
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		88,99	91,27
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		87,76	92,09
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		12,24	7,91
	- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	7,17	11,64

3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,56	0,50
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,01	0,99
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0,06	0,02
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0,05	0,05
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		0,48	0,21
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ		0,66	0,29

- Hệ số khả năng thanh toán hiện hành: Tài sản ngắn hạn/Nợ phải trả ngắn hạn (350.239trđ/345.398 trđ) = 1,01 lần.

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh: $0,56 < 1$ chứng tỏ tình hình tài chính đang tiềm ẩn mất khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn, hệ số thanh toán nhanh thấp do giá trị sản phẩm xây lắp dở dang chiếm tỷ trọng lớn trong hàng tồn kho (chiếm 45,2%/ tài sản ngắn hạn) chủ yếu là các công trình xây dựng, lắp đặt chưa được quyết toán.

- Tỷ lệ Nợ phải trả/Tổng tài sản (345.398 trđ/393.561 trđ) = 87,8%.

- Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (345.398 trđ/48.163 trđ) = 7,2 lần.

Cơ cấu nguồn vốn: dư nợ vay các tổ chức tín dụng đã giảm, việc sử dụng đòn bẩy tài chính từ 92,09% xuống 87,76%, công tác thu hồi công nợ thực hiện tốt hơn so với năm 2019.

Tại thời điểm 31/12/2020, tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 3.500.000 CP (Mệnh giá 10.000 đồng / Cổ phần)

$$\frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}} = \frac{48.162.958.021}{3.500.000} = 13.761 \text{ đồng}$$

Giá trị sổ sách = 13.761 đồng (đồng/1CP)

IV. Nhận xét đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban tổng giám đốc

1, Đối với thành viên Hội đồng quản trị

+ Trong năm 2020 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 21/04/2020, việc tổ chức Đại hội tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

+ Đã thực hiện họp kiểm điểm Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty, tổ chức và các cá nhân liên quan đến kết quả SXKD năm 2019, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020.

+ Tích cực chỉ đạo và đôn đốc Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, một số chỉ tiêu như doanh thu đã vượt so với kế hoạch đề ra chủ yếu do doanh thu từ dự án chống ngập tại thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng tình hình tài chính còn tồn tại các vướng mắc, công tác thanh quyết toán và bù giá 02 dự án Hangar A75, Nm gang thép Thái Nguyên kéo dài chưa có phương án giải quyết, còn nợ ngân sách và BHXH giá trị lớn.

+ Đã chỉ đạo công tác rà soát các quy chế, quy định phù hợp với chế độ chính sách hiện hành nhằm tăng cường công tác quản lý mọi mặt hoạt động của Công ty.

+ Đã lựa chọn Công ty kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính năm 2019 và 06 tháng năm 2020 theo đúng quy định và đã chỉ đạo công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2019 các báo cáo, các thông tin theo đúng Luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

+ Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng mức đã trình trong Đại hội cổ đông năm 2020.

+ Đã chỉ đạo thực hiện sửa đổi Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

2, Đối với Ban Tổng giám đốc Công ty.

+ Đã thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ và các quy định hiện hành, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Một số chỉ tiêu SXKD năm 2020 đã hoàn thành so với KH như: Doanh thu vượt 129,8% so với KH năm, nộp ngân sách 18,6 tỷ đồng vượt 299,6% so với kế hoạch, thu nhập bình quân người lao động vượt 6,9% kế hoạch năm, riêng chỉ tiêu lợi nhuận trước và sau thuế chưa đạt so với kế hoạch chỉ chiếm 25,9 % so với KH năm.

- Việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh còn hạn chế, chưa lường hết những yếu tố rủi ro biến động từ bên ngoài nên công tác kiểm soát thi công, kiểm soát chi phí chưa đạt hiệu quả.

- Đã quyết liệt hơn trong công tác thu hồi công nợ, nhất là nợ xấu, đã thu hồi được trong năm 2020 từ Công ty TNHH xây lắp điện Hưng Phúc 2,6 tỷ đồng. Đồng thời trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi: Công trình NM thủy điện Trà Xom và NM đường Quảng Ngãi, thời gian tiếp theo Công ty cần quan tâm đôn đốc thu hồi một số khoản nợ tồn đọng để bổ sung vốn lưu động.

- Chi phí SXKD dở dang cuối kỳ lớn, chủ yếu chưa thực hiện xong việc bù giá dự án Hangar A75 và quyết toán dự án gang thép Thái Nguyên nên chi phí SXKD dở dang cuối kỳ còn 86,6 tỷ đồng, ngoài ra một số công trình đã thi công xong, chưa quyết toán còn treo chi phí SXKD dở dang như : Nm thủy điện Đắk Re, NM nhiệt điện Thái Bình ảnh hưởng đến kết chuyển doanh thu và công nợ.

- Với mục tiêu khắc phục số lỗ lũy kế từ năm 2018 chuyển qua, nhưng kết quả SXKD thấp, tài chính tiềm ẩn nhiều rủi ro, dẫn tới sự tăng trưởng phát triển của Công ty không bền vững.

- Đối với các hoạt động khác: Quy trình hoạt động của công ty về cơ bản tuân theo quy định của pháp luật về ký Hợp đồng lao động, thực hiện đăng ký đóng BHXH cho người lao động, quan tâm đến đời sống văn hoá, tinh thần của người lao động. Đối với các tổ chức chính trị, xã hội: Công tác Đảng, Công Đoàn, Đoàn thanh niên, Ban nữ công đã được Công ty luôn tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước và Luật doanh nghiệp.

3, Sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc với Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tại Công ty theo đúng quy định.

Ban kiểm soát được mời tham gia một số cuộc họp quan trọng của HĐQT, được phép đóng góp ý kiến theo đúng chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Đến thời điểm này, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến điều hành hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty. Tuy nhiên tại một số buổi làm việc với Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc công ty về kiểm tra báo cáo tài chính các kỳ kế toán, Ban kiểm soát đều có ý kiến và kiến nghị để Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành thực hiện kế hoạch SXKD trong năm.

V. Tình hình chi trả thù lao cho Ban kiểm soát năm 2020

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho ban kiểm soát theo phê duyệt của Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2020, trong đó:

- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương thực tế theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Thành viên ban kiểm soát được trả thù lao là 1.750.000 đồng/ tháng.

Tổng tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2020 là: 424.535.704 đồng

DVT: VNĐ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Số tiền thù lao	Ghi chú
1.	Phạm Thị Bích Hà	Trưởng BKS	189.068.181	0	
2.	Trần Ngọc Dũng	TV BKS	193.467.523	21.000.000	
3.	Nông Thị Hồng Nhung	TV BKS	-	21.000.000	
	Tổng cộng		382.535.704	42.000.000	

VI. Đề xuất, kiến nghị:

Để công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 được Đại hội cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát xin đưa ra một số kiến nghị sau:

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, giám sát mọi diễn biến về tình hình thực tế hoạt động SXKD của Công ty, duy trì cơ cấu tổ chức với mô hình quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Hội đồng quản trị công ty chú trọng tới công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn, tổ chức sản xuất kinh doanh, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm tiết giảm các khoản chi phí sản xuất nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ, quy chế, theo đúng quy định.

- Tiếp tục thực hiện đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty, tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm thị trường việc làm để đạt được chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2021, có chiến lược chuyển đổi ngành nghề cho phù hợp, đảm bảo phát triển lâu dài bền vững.

- Có chính sách tuyển dụng, đào tạo phát triển và duy trì nguồn nhân lực hợp lý, chủ động trong điều động nguồn nhân lực, sát sao trong việc quản lý và tổ chức thi công, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện tối đa cho đội ngũ cán bộ phát triển năng lực, đảm bảo thu nhập và trả lương kịp thời để duy trì nguồn nhân lực, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và các cổ đông công ty.

- Thực hiện các biện pháp nâng cao khả năng thanh toán của công ty, quản lý tốt tiền mặt, chi phí dở dang, kiểm kê khối lượng dở dang và chi phí lãi vay. Khẩn trương thu hồi các khoản nợ tồn đọng nhằm đảm bảo nguồn vốn kinh doanh, giảm chi phí tài chính, quyết liệt trong việc thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn.

- Thường xuyên đốc đốc và quyết liệt hơn trong công tác thu hồi công nợ, đẩy nhanh quá trình nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi vốn tại các công trình, tập trung quyết toán các Hợp đồng giao khoán nội bộ đã hoàn thành, tránh nợ tồn đọng lâu và kéo dài, phát sinh chi phí kiện tụng với các đối tác, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính của Công ty. Kiểm soát và quản lý các khoản công nợ, chi phí, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, tránh bị các cơ quan nhà nước ra quyết định phạt và cưỡng chế, có phương án khắc phục số lỗ của năm 2018.

- Thực hiện chế độ công khai, dân chủ trong cung cấp thông tin trên thị trường chứng khoán, thực hiện kiểm tra số liệu báo cáo tài chính phản ánh trung thực chính xác, tránh rủi ro liên quan đến các chỉ tiêu tài chính.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát hoạt động theo đúng Điều lệ và quy định của Nhà nước.

VII. Kế hoạch công tác năm 2021 của Ban kiểm soát.

1, Nhiệm vụ chung:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát hoạt động quản trị và điều hành Công ty. Trong năm 2021, Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, 06 tháng và cả năm 2021, thời gian thực hiện cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và các Phòng, Ban chức năng chuẩn bị hồ sơ tài liệu trước ít nhất là 01 tuần.

2, Nhiệm vụ cụ thể trong các Quý.

+ Quý I năm 2021.

- Xem xét Báo cáo tài chính Quý 04 năm 2020, xem xét báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD, trong ghi chép sổ sách và hạch toán kế toán.

- Kiểm tra, giám sát việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn, thanh lý tài sản và đầu tư các dự án.

+ Quý II năm 2021.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý I năm 2021 và việc ban hành các quy chế, quy định.

- Tình hình thực hiện Đầu tư các Dự án và thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Kiểm tra việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Xem xét việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận năm 2020.

- Xem xét việc thực hiện Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty

+ Quý III năm 2021.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý II năm 2021 và 06 tháng đầu năm 2021

- Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư, thoái vốn đầu tư và Quyết toán vốn đầu tư.

- Xem xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 đã soát xét

+ Quý IV năm 2021.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý III năm 2021 và 09 tháng đầu năm 2021

- Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư, thoái vốn đầu tư và Quyết toán vốn đầu tư.

- Xem xét việc thực hiện các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất.

Trên đây là Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch công tác năm 2021 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

TRƯỞNG BAN

Phạm Thị Bích Hà